

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá thông số quy cách đóng gói, xuất sứ làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn.

Địa chỉ: Thôn 2 xã Văn Bàn – tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Nguyễn Phi Hùng, nhân viên Phòng TCHC- TCKT.

Điện thoại: 0982.075.011

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn. Địa chỉ: xã Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai, với tiêu đề "Báo giá vật tư y tế của Công ty ...;"

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 23/10/2025 đến trước 14 giờ 00 phút ngày 03/11/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23/10/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Báo giá vật tư y tế.

(Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản:

- Địa điểm giao hàng, Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản: vật tư y tế phải được đóng gói cẩn thận, quá trình vận chuyển phải được đảm bảo không gây ảnh hưởng, không gây lỗi.

3. Các thông tin khác:

Báo giá vật tư y tế cung cấp: đầy đủ chi tiết danh mục hàng hóa các thông số quy cách xuất xứ, nước sản xuất, năm sản xuất.

Rất mong được các hãng sản xuất, nhà cung cấp quan tâm gửi hồ sơ báo giá về Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC-TCKT.



Nguyễn Như Tuấn

PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ
(kèm theo thư mời số 78 /TM ngày 22 tháng 10 năm 2025)

TT	Tên hàng hóa VTYT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
1	Ampu bóp bóng người lớn	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	20	
2	Ampu bóp bóng trẻ em	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Bộ	16	
3	Băng bột bó loại 12,5 cm x 4,6m	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	800	
4	Băng bột bó loại 7,5cm x 4,6m	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	600	
5	Băng chỉ thị màu	- Kích thước: 24mm x ≥ 55m - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Các nước G7	Cuộn	20	
6	Băng cuộn xô 0,07x5m	Kích thước: 7cm x 5m - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cuộn	10.000	
7	Băng keo lụa 5cm x 5m	Kích thước 5cm x 5m - Tiêu chuẩn ISO 13485; 2026; CE-EU - Xuất xứ Asean.	Cuộn	4.200	
8	Bao huyết áp dùng cho monitor	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	28	
9	Bộ bơm hút thai Karman 1 van	Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Bộ	6	
10	Bộ dây truyền dịch sử dụng 1 lần kim cánh bướm	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Bộ	97.000	
11	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	96	
12	Bơm cho ăn 50ml	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	320	
13	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 5ml	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	218.000	
14	Bơm tiêm Insulin 1ml 100UI	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20.000	
15	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 10ml	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	184.000	
16	Bơm tiêm nhựa 20ml	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	26.000	
17	Bơm tiêm nhựa 50ml	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	1.800	
18	Bơm tiêm Insulin 1ml 40UI	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.000	
19	Bóng đèn hồng ngoại 250W	Công suất: 220V/50Hz- 250W	Cái	84	
20	Bông gạc đắp vết thương vải không dệt 6x15cm, VT	Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014;Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ	Cái	50.000	
21	Bông y tế thấm nước	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP,	Kg	380	
22	Cảm biến SPO2	Tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Bionet Xuất xứ: Nhóm nước OECD	Cái	2	
23	Canuyl mayo	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	370	
24	Catheter 3 nòng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	200	
25	Chỉ Chromic Catgut 4/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	80	
26	Chỉ phẫu thuật Polyglactin số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 số 2/0 dài 70cm, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP (nồng độ <270 µg/m)	Sợi	1.160	
27	Chỉ phẫu thuật Polyglactin số 4/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	200	
28	Chỉ phẫu thuật Dafilon 2/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	800	
29	Chỉ phẫu thuật Dafilon 3/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	840	
30	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 2/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	72	
31	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 3/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	96	
32	Chỉ phẫu thuật Polyglactin số 1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 số 1 dài 90cm, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate	Sợi	2.400	

TT	Tên hàng hóa VTYT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
33	Chỉ phẫu thuật Polyglactin số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 số 3/0 dài 70cm, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP (nồng độ <270 µg/m)	Sợi	144	
34	Clip polymer dùng với tay cầm Hemor lock	- Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu.	Cái	600	
35	Cloramin B	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Kg	70	
36	Cồn 70 độ	Hàm lượng Ethanol 70% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	880	
37	Cồn 96 độ	Hàm lượng Ethanol 96% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	484	
38	Đai số 8 các cỡ	Cổ định chấn thương gãy xương đòn, trật khớp xương đòn, bả vai, khớp ức – đòn.Cỡ L	Cái	24	
39	Đai xương sườn các cỡ	có thể nhám dính ở mọi vị trí quanh vùng xương sườn giúp hỗ trợ, ổn định gãy xương sườn, gãy, rạn ức xương. Bám giáp căng cơ liên sườn.	Cái	16	
40	Dây cáp điện cực đã gắn đầu nối, dùng cho máy điện châm, châm cứu	Tương thích với máy điện châm dùng cho Máy điện châm KWD- 808I	Cái	124	
41	Dây garo	- Lực kéo đứt: $\geq 100N$ - Độ đàn hồi tương đối: $\geq 75\%$	Cái	188	
42	Dây garo dùng để hỗ trợ truyền tĩnh mạch hoặc lấy máu PT	Chất liệu thun cotton, dùng thắt mạch, có khóa nhựa	Cái	60	
43	Dây hút dịch phẫu thuật 3.6m	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Bộ	70	
44	Dây hút nhốt số các số	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần	Cái	1.750	
45	Dây nối bơm tiêm điện ECO	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	1.000	
46	Dây thở oxy cho trẻ em	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014	Cái	200	
47	Dây thở oxy MPV người lớn	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014	Bộ	4.800	
48	Đè lưỡi gỗ	Kích thước dài x rộng x dày: 150mm x 20mm x 2 mm.Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	220	
49	Điện cực dán	Kích thước: 50mm, dạng hình tròn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	400	
50	Đinh Kirschner nhọn 2 đầu chất liệu thép không gỉ -các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	30	
51	Dung dịch Acid axetic	Dung dịch Acid acetic 3% .Chai 500ml	Chai	10	
52	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde $\geq 0,55\%$ (w/w). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	700	
53	Dung dịch Lugol	Dung dịch Lugol 3% .Chai 500ml	Chai	6	
54	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Can	20	
55	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần: Ethanol $\geq 80\%$. chai 1000ml có vòi bơm.	Chai	630	
56	Gạc củ ấu sân khoa	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014	Cái	15.080	
57	Gạc hút	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Mét	5.420	
58	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x7,5cm x 6 lớp	Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngậm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. - Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế	Cái	14.000	
59	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30x40x6 lớp	Tiệt trùng bằng khí EO Gas -Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA	Cái	5.400	
60	Găng tay khám	Chất liệu cao su, có bột ,các cỡ	Đôi	108.600	
61	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7.0	Chất liệu cao su tự nhiên, có bột chống dính, đã tiệt khuẩn	Đôi	36.000	
62	Găng tay sân khoa	Làm từ cao su tự nhiên; đã tiệt trùng; phân biệt 2 tay trái phải, chiều dài $\geq 450mm$. Tiêu chuẩn chất lượng: 13485:2016	Đôi	800	
63	Gel KY	Gel bôi trơn. Quy cách: Tuýp 82g. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Tuýp	240	
64	Gel siêu âm	Thành phần: Nước tinh khiết, Carbomer, glycerin... Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lít	292	
65	Giác hơi ống trúc	Giác hơi không dùng lửa. Gồm 17 ly giác nhiều size	Bộ	34	
66	Giấy điện tim 21 cần	Kích thước rộng 210mm x $\geq 20m$	Cuộn	400	
67	Giấy in Monitor sân khoa	Kích thước 152mmx 90mm x 150 tờ	Tập	38	

TT	Tên hàng hóa VTYT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
68	Helicobacter Pylori Test Kit	Test thực hiện HP trong mẫu bệnh phẩm (sinh thiết dạ dày) hoặc trên môi trường nuôi cấy (mẫu bệnh phẩm sinh thiết dạ dày). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	3.600	
69	Hóa chất Formalin (Hồn hợp Formaldehyde) CH ₂ O (Formal) (chai 500ml)	Dung dịch Formaldehyde Solution. Chai 500ml	Lít	10	
70	Hộp an toàn	Chất liệu giấy carton, dung tích ≥ 5 lít	Cái	1.320	
71	Hộp INOX CN 22x10cm	Chất liệu bằng inox. Kích thước: 22cm x 10cm x 5cm	Cái	22	
72	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài 17cm	Chất liệu thép không gỉ, thẳng, mũi tù, kích thước 17cm $\pm$ 5%. Có thể hấp tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	22	
73	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài 20CM	Chất liệu thép không gỉ, thẳng, mũi tù, kích thước 20cm $\pm$ 5%. Có thể hấp tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8	
74	Kẹp rốn	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135	Cái	2.000	
75	Khẩu trang y tế	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn: FDA, EN ISO 13485:2016; EN ISO 11135: 2014, ISO 9001 :2015, CE	Cái	10.000	
76	Khay Inox chữ nhật	Chất liệu inox. Kích thước 30cm x 40cm	Cái	20	
77	Khay quả đậu các cỡ	Chất liệu inox	Cái	56	
78	Khóa ba chạc truyền dịch	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO	Cái	1.120	
79	Kim châm cứu các số	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	540.000	
80	Kim chích máu loại đầu xoay	Chất liệu kim bằng thép không gỉ: Cờ kim 28G, vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, tiệt trùng	Cái	13.800	
81	Kim chọc dò, gây tê tủy sống 25G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.000	
82	Kim luồn laser nội mạch không cánh	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	17.000	
83	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc cỡ 18G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.100	
84	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc cỡ 22G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	37.020	
85	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc cỡ 24G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	54.600	
86	Kim mang kim 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	60	
87	Kim quang laser nội mạch	Chất liệu ETFE, Tiệt trùng	Cái	1.500	
88	Kim tiêm MPV 18G	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135 hoặc tương đương	Cái	100.800	
89	Lưỡi dao mổ số 11	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.000	
90	Lưỡi dao mổ số 21	Chất liệu thép không gỉ. Đã tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.400	
91	Mask Oxy có túi	- Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Bộ	120	
92	Mặt nạ xông khí dung	- Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014	Bộ	20	
93	Máy đo huyết áp điện tử	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Chiếc	20	
94	Mỏ vịt cỡ trung	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30	
95	Mỏ vòng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	18	
96	Mũ phẫu thuật	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	7.100	
97	Nẹp lòng máng 8 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	18	
98	Nẹp vis 10 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	24	
99	Nẹp vis 8 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	8	
100	Nẹp vis 6 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	12	
101	Nẹp mắt xích 6 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	8	
102	Nẹp mắt xích 4 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4	
103	Nẹp vis 8 lỗ bản nhỏ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
104	Nhiệt kế thủy ngân	hộp nhựa đựng, nhiệt kế - Vị trí đo: Miệng, nách, hậu môn - Thành phần gồm : 97-98% thủy tinh	Cái	400	
105	Nước cất can 5 lít	Nước cất 2 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lít	1.720	

TT	Tên hàng hóa VTYT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
106	Nước ngâm chân	Nước ngâm chân có tác dụng giúp giảm đau nhức, mỏi chân. Hỗ trợ điều trị thấp khớp. Hỗ trợ điều trị nấm kẽ và ra mồ hôi. Thư giãn, dễ ngủ.	Lít	1.700	
107	Ông nội khí quản các số	Ông đặt nội khí quản các cỡ. Có bóng và có cán quang	Cái	1.400	
108	Panh hình tim thẳng 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10	
109	Pank thẳng không mẫu 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	80	
110	Pank cong 16cm không mẫu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	44	
111	Pank thẳng 16cm không mẫu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	44	
112	Pank thẳng có mẫu 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
113	Soda Ashlight	Sodium Carbonate (Soda Ash Light)	Kg	1.200	
114	Sonde cho ăn số 14	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100	
115	Sonde cho ăn số 16	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100	
116	Sonde cho ăn số 18	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	440	
117	Sonde cho ăn số 6	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200	
118	Sonde dẫn lưu ổ bụng các số	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	280	
119	Sonde Foley 2 nhánh các số	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.800	
120	Sonde hậu môn các số	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	240	
121	Tay dao mổ điện dùng một lần	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100	
122	Tay nắm ống nối hút dịch	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	48	
123	Test chỉ thị 3M 1250	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	2.000	
124	Test chỉ thị 3M 1234A	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	2.000	
125	Que thử đường huyết	loại mẫu: máu toàn phần mao mạch tươi (tại đầu ngón tay, bàn tay, cẳng tay hoặc trên cánh tay) Khoảng hematocrit: 20-60% Khoảng xét nghiệm: 10-600mg/dL (0.6-33.3 mmol/L) Sử dụng cùng máy thử đường huyết SD CodeFree™ Blood Glucose Meter	Test	38.300	
126	Test đường huyết Oncall Plus	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	2.200	
127	Túi Camera nội soi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.020	
128	Túi đựng nước tiểu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.820	
129	Tuốc nơ vít 2.5mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	8	
130	Tuốc nơ vít lục giác mũi 3.5mm dài 25cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	8	
131	Viên khử khuẩn 2,5gram 100v/H	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Viên	4.800	
132	Vít xóp F35	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	80	
133	Vít cẳng tay 4.5x30mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
134	Vít xương 4.0mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
135	Xà phòng trung tính (Aniosyme DDI)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	90	
136	Hemo clip các cỡ	Tiêu chuẩn FDA và CE	Cái	1.800	
137	Kim tiêm cầm máu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
138	Bộ Endoloop (bộ thắt 1 lần)	Lòng thắt Polyp. Dùng cắt, đốt Polyp dạ dày, đại tràng. Kết nối được với tất cả các máy cắt đốt.	Cái	10	
139	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	80	
140	Snare cắt Polip (Nhiệt)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
141	Kim nhiệt (Dạ dày)	Tiêu chuẩn FDA và CE	Cái	10	
142	Kim nhiệt (Đại tràng)	Tiêu chuẩn FDA và CE	Cái	10	
143	Ngáng miệng(có dây)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
144	Kim sinh thiết dạ dày	Tiêu chuẩn FDA và CE	Cái	40	
145	Kim sinh thiết đại tràng	Tiêu chuẩn FDA và CE	Cái	40	
146	Pank thẳng 16cm có mẫu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	12	
147	Nạo xương 2 đầu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4	
148	Kim xoắn chỉ thép, dài 19cm, ngâm răng cưa, đầu côn tới 1mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4	
149	Cán dao mổ các số	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
150	Kẹp A cơ 13 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	60	
151	Róc màng xương	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4	
152	Kéo cong to 22 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
153	Phẫu tích không răng 24 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
154	Phẫu tích có răng 24 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
155	Panh cong to không răng 22 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	70	
156	Kim cộng lực 45 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4	
157	Nẹp lòng máng 6 lỗ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
158	Keo thẳng 18 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	

TT	Tên hàng hóa VTYT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
159	Pẫu tích không máu 18 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
160	Pẫu tích có máu 18 cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20	
161	Máy theo dõi mạch SpO2 sơ sinh trẻ em	Thiết kế dạng cầm tay - Màn hình hiển thị LCD - Lưu trữ dữ liệu 300 giờ	Cái	6	
162	băng huyết áp OMRON		Cái	12	
163	Bóp bóng sơ sinh(số 0)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	2	
164	sond tiêu nelaton cỡ trẻ em	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	20	
165	Bộ dây máy thở 2 bể nước 5 nhánh	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30	
166	Phin lọc máy thở 3 chức năng HME MEDITERA lọc khuẩn, làm ẩm và làm ấm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	400	
167	Sâu máy thở	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
168	Dây thông tiểu nam	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	100	
169	Điều ngái	Thành phần: Ngái nhưng đặc chế	Cái	200	
170	Dây lọc máu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	600	
171	Kim chạy thận nhân tạo	Cấu tạo gồm: phần dây gắn liền kim, kim có đủ tối thiểu 2 trong 3 cỡ 15G, 16G và 17G	Cái	7.000	
172	Quả lọc thận nhân tạo	Hệ số siêu lọc (được đo trên máu người, Hct: 32%, hàm lượng Protein 6%): 16 mL/h x mmHg	Quả	600	
173	Catherter thận nhân tạo 2 lòng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	20	
174	Dung dịch khử trùng quả lọc thận nhân tạo	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	200	
175	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Can	3.400	
176	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Can	3.400	
177	Gạc chạy thận nhân tạo	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10.000	
178	Phin lọc khí	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200	
179	Muối hoàn nguyên	Viên chứa NaCl ≥ 99,5%	Kg	1.000	
180	Javen	Javen 10 - 12%, có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng TCCS	Lít	200	
181	Acid Citric	Acid Citric. Bao 25kg	Kg	200	
182	Test thử hiệu năng Peracetic Acid trong chạy thận nhân tạo	Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm	Que	2.000	
183	Test thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Không dùng Que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm	Que	2.000	
184	Test kiểm tra độ cứng của nước	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ tối thiểu: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng >120 ppm	Que	1.000	
185	Test kiểm tra tồn dư chlorine	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ tối thiểu: 0; 0,1; 0,5 và 3ppm	Que	2.000	
186	Lõi lọc 5 micron 20"	Kích thước dài 20 inch, Kích thước lỗ lọc: 5 micromet.	Cái	200	
187	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ ống soi	Cái	5	
188	Máy bơm khí kiểm tra rò rỉ	Máy được thiết kế để sử dụng với một ống soi và thiết bị phụ trợ khác để kiểm tra rò rỉ của ống soi	Cái	3	
189	Kẹp sáng mổ 13cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	16	
190	Bàn tit dụng cụ inox		Cái	4	
191	Băng dính 3M	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200	
192	Bơm tiêm 1ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.000	
193	Dao bào da	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1	
194	Lưỡi dao bào da	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10	